

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN T1 LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 65/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Anh Cao Văn T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Tr, xã Gi, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn L, xã Gi, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận T1 ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận T1 ly hôn giữa anh Cao Văn T và chị Nguyễn Thị T1

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Công nhận anh Cao Văn T và chị Nguyễn Thị T1 có hai con chung là cháu Cao Thị Minh H2, sinh ngày 02/4/2015 và cháu Cao Ngọc B, sinh ngày 25/02/2021.

Công nhận sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao cho anh Cao Văn T trực tiếp nuôi cháu Cao Thị H2, chị Nguyễn Thị T1 trực tiếp nuôi cháu Cao Ngọc B, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên đương sự có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

### 3. Về tài sản và công nợ:

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận về chia tài sản chung của anh Cao Văn T và chị Nguyễn Thị T1. Cụ thể:

Anh Cao Văn T và chị Nguyễn Thị T1 có khối tài sản chung là số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) đang gửi tại Ngân hàng TMCP Quân đội, chi nhánh Thanh Hóa đứng tên chủ sở là chị Nguyễn Thị T1. Chị T1 có trách nhiệm giao lại cho anh Cao Văn T số tiền là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng), thời gian giao tiền là vào ngày 18/7/2024 (Chị T1 đã giao đầy đủ số tiền 250.000.000 đồng và lãi suất cho anh T).

Về án phí: Do anh Cao Văn T và chị Nguyễn Thị T1 tự thỏa thuận về chia tài sản chung của vợ chồng trước khi Tòa án tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận về chia tài sản chung nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Anh Cao Văn T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.300.000đ (Mười lăm triệu, ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0011414 ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Trả lại cho anh Cao Văn T số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

*Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành (ngày 22/7/2024) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Gi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Ngọc Tú**